

Bản án số: 100/2025/DS-PT

Ngày 25-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm
phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm do
người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng
Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm do người chết để lại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1957.

2. Ông Trương Lâm T, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: số D, đường Đ, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993; địa chỉ: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên hệ: số A, Hoàng Văn T1, khu dân cư C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Ngô Thị Thanh X, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ B, ấp S, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: số A, Hoàng Văn T1, khu dân cư C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà D và bà X là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2024), bà D vắng mặt, bà X có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trương Quốc H, là Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt.

Bị đơn:

1. Ông Bùi Mạnh C, sinh năm 1974; địa chỉ: số F, Đại lộ B, tổ F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Bùi Mạnh C: Ông Bạch Sỹ T2, sinh năm 1975; địa chỉ: số C (số C), đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2024), có mặt.

2. Công ty TNHH B; trụ sở: tầng 25, Trung tâm thương mại S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH B:

2.1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990, chức vụ: Quản lý pháp lý; địa chỉ liên hệ: tầng B, Trung tâm thương mại S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Đỗ Hoàng L1, sinh năm 1997.

3.3. Ông Đỗ Hòa A, sinh năm 1996.

Ông L1, ông A cùng địa chỉ liên hệ: phòng 802, tầng H, tòa nhà C, số G, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2024), ông L và ông L1 vắng mặt, ông A có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH B: Ông Đinh Quang T3, sinh năm 1966 và ông Hoàng P, sinh năm 1990, là Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: phòng H, tầng H, tòa nhà C, số G, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trương Lâm Anh Q, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số D, đường Đ, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; **có mặt.**

2. Ông Trương Lâm Hoàng N1, sinh năm 1987; địa chỉ: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bà Phan Thị Thùy T4, sinh năm 1976; địa chỉ: số A, đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số D, đường Đ, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Công ty TNHH B

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình tố tụng nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Bà Trương Thị Thanh H1 là con ruột của bà Nguyễn Thị Thu N và ông Trương Lâm T, bà H1 không có chồng, con, chết ngày 05/01/2023 không để lại di chúc. Bà H1 ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với Công ty TNHH B (sau đây viết tắt là Công ty B hoặc Công ty B) số 75594010. Ngày 27/11/2022, bà H1 được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm nội dung: Hợp đồng bảo hiểm số: 75594010; ngày hiệu lực hợp đồng 14/11/2022; bên mua bảo hiểm: Trương Thị Thanh H1; người được bảo hiểm là bà Trương Thị Thanh H1.

Ngày 01/06/2023, Công ty B gửi cho nguyên đơn thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong đối với hồ sơ giải quyết quyền lợi bảo hiểm số 81198093. Nhưng đến ngày 01/11/2023, Công ty TNHH B gửi Thư báo về việc điều chỉnh người thụ hưởng xác định ông Bùi Mạnh C là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm, ngày 02/11/2023 Công ty B gửi thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông Bùi Mạnh C, ngày 07/11/2023, Công ty B bảo hiểm cho ông Bùi Mạnh C số tiền 3.011.882.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn nhận thấy có một số vấn đề không hợp lý, cụ thể:

Tại Văn bản ngày 27/11/2022 và Hợp đồng bảo hiểm số 75594010, ông Phương Tiến M – Tổng Giám đốc Công ty B đã đề cập rõ đến quy trình thực hiện đối với việc chỉ định/thay đổi người thụ hưởng:

“Quý khách vui lòng liên hệ Tư vấn viên hoặc bất cứ Trung tâm Phục vụ Khách hàng Prudential nào gần nhất để hoàn tất thủ tục yêu cầu điều chỉnh bổ

sung Người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm. Chúng tôi sẽ tiến hành cập nhật và gửi T5 xác nhận đến Quý khách ngay sau khi nhận được thủ tục phù hợp".

"1. Chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống. Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định và hoặc thay đổi Người thụ hưởng bằng cách thông báo bằng văn bản đến P và việc chỉ định thay đổi này chỉ có hiệu lực khi P1 có văn bản chấp thuận".

Tại Phụ lục 1: Giải thích từ ngữ đính kèm hợp đồng bảo hiểm có nội dung:

"Người thụ hưởng được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc T5 xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có"

Theo quy trình trên, việc thay đổi người thụ hưởng phải được Công ty B xác nhận. Tuy nhiên, đến ngày 01/6/2023, Công ty B khẳng định không có thông tin về việc chỉ định ông Bùi Mạnh C là người thụ hưởng Hợp đồng số 75594010. Điều này được Công ty Bảo hiểm khẳng định qua nội dung *"Do Bên mua bảo hiểm không chỉ định người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm Hợp đồng số 75594010..."* được ghi tại Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm ngày 01/6/2023.

Quan trọng hơn, bà H1 người thụ hưởng ban đầu đã mất trước khi Công ty B thông báo về việc điều chỉnh. Mặc dù vậy, Công ty Bảo hiểm lại thông báo về việc điều chỉnh này vào ngày 01/11/2023 trái với quy trình đã nêu.

Về pháp lý, Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của bà Trương Thị Thanh H1 được xem là một phần di sản. Do bà qua đời mà chưa chỉ định người thụ hưởng, tài sản này sẽ thuộc về cha mẹ của bà là ông Trương Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu N theo quy định pháp luật về thừa kế. Ngay cả khi bà Trương Thị Thanh H1 có để lại di chúc về di sản này, cha và mẹ của bà Trương Thị Thanh H1 vẫn được xác định là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: hủy Thông báo điều chỉnh ngày 01/11/2023 và Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 02/11/2023 của Công ty B, không công nhận ông Bùi Mạnh C là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của bà Trương Thị Thanh H1 và buộc ông Bùi Mạnh C phải trả lại toàn bộ số tiền giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong có mã số 81198095 đối với Hợp đồng bảo hiểm có số 75594010 của bà Trương Thị Thanh H1 số tiền là 3.011.882.000 đồng cho những người thừa kế hàng thứ nhất của bà Trương Thị Thanh H1 là ông Trương Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu N.

Đến ngày 18/7/2024, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung: yêu cầu công nhận nguyên đơn ông Trương Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu N là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm số 75594010 của bà Trương Thị Thanh H1.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; Thông báo phúc đáp đơn khiếu nại đề ngày 02/01/2024; Vi Bằng số 243/2024/VB-TPL ngày 09/8/2024; Biên bản làm việc ngày 28/7/2023; Thông báo điều chỉnh chi tiết về người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm ngày 01/11/2023; Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 02/11/2023; Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 01/6/2023; Giấy báo tử số 01 ngày 06/01/2023; Giấy khai sinh Trương Thị Thanh H1; Tờ tường trình quan hệ nhân thân; Căn cước công dân.

Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn Công Ty TNHH B trình bày:

Vào ngày 14/11/2022, bà Trương Thị Thanh H1 có lập hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ số 211663975 cho người được bảo hiểm và người được hưởng quyền lợi bảo hiểm chính là bà H1.

Ngày 25/11/2022, Công Ty Bảo hiểm gửi cho bà H1 thông báo chấp thuận bảo hiểm có điều kiện, đề nghị bà H1 nếu đồng ý với nội dung chấp thuận bảo hiểm có điều kiện, ký tên vào ô xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm và gửi về Văn phòng/Văn phòng tổng đại lý trước ngày 07/12/2022.

Ngày 27/11/2022, bà H1 ký tên vào ô xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm và gửi thông báo chấp thuận bảo hiểm có điều kiện cho Văn phòng/Văn phòng Tổng đại lý Công ty B.

Cùng ngày 27/11/2022, Công ty B phát hành giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho hợp đồng bảo hiểm số 755940010 (viết tắt là hợp đồng bảo hiểm) của bà H1.

Ngày 08/12/2022, đại lý của Công ty B là ông Vòng Chấn C1 đã bàn giao bộ Hợp đồng bảo hiểm cho bà H1.

Ngày 15/12/2022, bà H1 làm việc với tư vấn viên Diệp Thị M1 và lập Phiếu yêu cầu điều chỉnh/bổ sung người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm (gọi tắt là Phiếu yêu cầu điều chỉnh). Theo đó, bà H1 điều chỉnh thông tin về người thụ hưởng với nội dung thay đổi người thụ hưởng với thông tin người thụ hưởng mới như sau:

- Họ và tên: Bùi Mạnh C;
- Giới tính: nam.
- Số CMND: 031074014655
- Quốc tịch: Việt Nam

- Ngày tháng năm sinh: 11 tháng 9 năm 1974
- Tình trạng gia đình: độc thân.
- Nghề nghiệp và chức vụ: Thanh tra giao thông
- Địa chỉ: F Đại lộ B, tổ F, Phường H, thành phố T.
- Quan hệ với người được bảo hiểm: người yêu.
- Tỷ lệ thụ hưởng (%): 100%.

Vào ngày 19/12/2022, Phiếu yêu cầu điều chỉnh được gửi đến Văn phòng tổng đại lý D07 của Công ty B. Nhân viên văn phòng T7 là bà Nguyễn Giang T6 phát hiện thông tin Căn cước công dân ông C bị mờ nhưng quên không thông báo cho đại lý hướng dẫn bà H1 bổ sung. Do đó, bộ phận quản lý hợp đồng chưa thực hiện điều chỉnh ông C là người thụ hưởng được chỉ định theo Phiếu yêu cầu điều chỉnh. Ngày 05/01/2023, bà H1 qua đời.

Do thông tin bà H1 đã có Phiếu yêu cầu điều chỉnh chưa được cập nhật nên vào ngày 01/6/2023, Công ty B có gửi cho ông Trương Lâm Anh Q (thân nhân của bà H1) thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm, yêu cầu bổ sung Giấy chứng tử của bà H1 và Văn bản thỏa thuận phân chia di sản (hoặc văn bản khai nhận di sản) để Công ty B tiến hành thanh toán quyền lợi bảo hiểm.

Ngày 22/6/2023, ông C gửi đơn khiếu nại cho Công ty B, trình bày sự việc ngày 15/12/2022 bà H1 đã yêu cầu điều chỉnh ông C là người thụ hưởng của Hợp đồng bảo hiểm nên ông C yêu cầu Công ty B kiểm tra, cập nhật thông tin của hợp đồng bảo hiểm và giải quyết quyền lợi cho ông C.

Sau khi kiểm tra sự việc với các nhân viên liên quan, Công ty Bảo hiểm xác định việc bà H1 yêu cầu điều chỉnh ông C là người thụ hưởng là sự thật và bà H1 đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định, gồm: Làm phiếu yêu cầu điều chỉnh và cung cấp thông tin căn cước của ông C.

Do đó, Công ty B thông tin người thụ hưởng được chỉ định là ông C theo yêu cầu của bà H1 và giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho ông C theo quy định.

Vào ngày 01/11/2022, Công ty B phát hành Thông báo điều chỉnh ông C là người thụ hưởng 100% quyền lợi bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm.

Vào ngày 02/11/2023, Công ty B gửi cho ông C thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm, yêu cầu thực hiện một số thủ tục để Công ty B thanh toán quyền lợi bảo hiểm.

Vào ngày 07/11/2023, Công ty B đã thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho ông C với số tiền 3.011.882.000 đồng. Ông C đã xác nhận hoàn thành việc chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Sau đó, Công ty Bảo hiểm nhận được đơn khiếu nại đề ngày 02/01/2023

của bà Nguyễn Thị Thu N và ông Trương Lâm T. Vào ngày 30/01/2024, Công ty B đã có thư phúc đáp cho bà N và ông T.

Theo quy định tại Điều 11.1.1 của Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm Nhân thọ PRU- ĐẦU TƯ LINH HOẠT, về Chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng, quy định: *“Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định và/hoặc thay đổi Người thụ hưởng bằng cách thông báo bằng văn bản đến P và việc chỉ định thay đổi này chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản chấp thuận”*.

Vào ngày 15/12/2022, bà H1 đã làm Phiếu yêu cầu điều chỉnh để chỉ định Ông C là người thụ hưởng 100% quyền lợi bảo hiểm của Hợp Đồng Bảo hiểm. Trong khi thao tác các bước thủ tục để cập nhật điều chỉnh thông tin người thụ hưởng, bà T6 là nhân viên đại lý phụ trách nhận thấy thông tin Căn cước công dân của ông C khi in ra bị mờ nên chưa thể làm ngay và sau đó quên không yêu cầu Tư vấn viên phụ trách gửi lại hình chụp khác rõ hơn để hoàn tất việc cập nhật điều chỉnh. Nếu nhân viên phụ trách không sơ xuất, Công ty B đã có thể hoàn tất việc cập nhật điều chỉnh và phát hành văn bản chấp thuận điều chỉnh ông C là người thụ hưởng 100%, quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của bà H1.

Công ty B nhận thấy các quy định của Hợp đồng Bảo hiểm không đòi hỏi văn bản chấp thuận điều chỉnh ông C là người thụ hưởng 100% quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng Bảo hiểm, phải được Công ty B phát hành trong thời gian bà H1 còn sống, mới có hiệu lực. Tại Điều 38 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (Luật Kinh doanh bảo hiểm) cũng không quy định văn bản chấp thuận điều chỉnh người thụ hưởng được chỉ định phải được Công ty B ban hành trong thời gian bà H1 còn sống thì mới có giá trị pháp lý. Do đó, Công ty B đã ban hành văn bản chấp thuận điều chỉnh ông C là người thụ hưởng 100% quyền lợi bảo hiểm và chi trả quyền lợi bảo hiểm cho ông C. Công ty B cho rằng việc chi trả quyền lợi bảo hiểm cho ông C là phù hợp.

Bị đơn Công ty B đề nghị Tòa án xác định người thụ hưởng hợp pháp quyền lợi bảo hiểm của bà H1 theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm và luật kinh doanh bảo hiểm. Công ty B cho rằng việc chi trả quyền lợi bảo hiểm cho ông C là phù hợp. Trong trường Tòa án xác định bà N và ông T là người thụ hưởng hợp pháp quyền lợi bảo hiểm của bà H1, Công ty B đề nghị Tòa án buộc ông C hoàn trả số tiền bảo hiểm đã nhận từ Công ty Bảo hiểm cho bà N và ông T.

Chứng cứ, tài liệu cung cấp: Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp; giấy ủy quyền; thủ tục yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp; phiếu yêu cầu điều chỉnh/bổ sung người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm ngày 15/12/2022; Thư xác nhận ngày 14/11/2022; Công văn số 61/C09C-DD1 ngày 17/10/2023 của Phân viện khoa

học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; Thư phúc đáp đơn khiếu nại ngày 30/01/2024; Phiếu thanh toán quyền lợi bảo hiểm (QLBH)/hoàn phí bảo hiểm ngày 07/11/2023; Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 02/11/2023; Thư báo điều chỉnh chi tiết về người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm ngày 01/11/2023; đơn khiếu nại đề ngày 22/6/2023; Phiếu ghi nhận ý kiến ngày 07/11/2023; Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 01/6/2023; Văn bản bàn giao hợp đồng bảo hiểm ngày 27/11/2022; Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ; hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ.

Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Bùi Mạnh C trình bày:

Giữa ông Bùi Mạnh C và bà Trương Thị Thanh H1 có mối quan hệ làm ăn chung và phát sinh tình cảm. Ngày bà H1 mất, ông C vì nghĩa nặng tình sâu đưa thi thể bà H1 về làm lễ tang tại nhà ông C. Trong quá trình quen biết, ông C nhiều lần chuyển tiền cho bà H1 mua đất xem như là tài sản chung.

Việc bà H1 mua Bảo hiểm tại Công ty TNHH B theo Hợp đồng bảo hiểm số 75594010 và điều chỉnh người thụ hưởng vào ngày 15/11/2022 là do ý chí, tự nguyện của chủ thể mua bảo hiểm là bà H1, là thỏa thuận dân sự giữa các chủ thể tham gia Hợp đồng bao gồm bà H1 và Công ty B, ông C không can thiệp. Hơn nữa người thụ hưởng không nhất thiết là có quan hệ huyết thống, mà có thể là bất cứ một tổ chức, cá nhân được người mua bảo hiểm chỉ định. Ông C là người thụ hưởng ngay tình được pháp luật công nhận, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và theo khoản 26, Điều 4 và khoản 3, Điều 41 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022.

Giữa ông C và bà H1 không có bất kỳ thỏa thuận song vụ liên quan đến các quyền và nghĩa vụ giữa các bên, cũng như các cam kết đơn phương về nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm. Giữa ông C và bà N, ông T cũng không có bất kỳ thỏa thuận song vụ liên quan đến các quyền và nghĩa vụ giữa các bên, cũng như các cam kết đơn phương về nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm. Ông C không là chủ thể ban hành các Thông báo điều chỉnh ngày 01/11/2023 và Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 02/11/2023 của Công ty B. Ông C với tư cách là người thụ hưởng và trực tiếp nhận tiền bảo hiểm từ Công ty Bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật, ông C không nhận bất kỳ khoản tiền bảo hiểm nào từ bà H1, bà N, ông T.

Do đó, bị đơn ông Bùi Mạnh C đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tư cách các đương sự tham gia tố tụng không được xác định phù hợp, do yêu cầu khởi kiện không đúng với giao dịch, quan hệ giữa các bên trong tranh chấp. Đề nghị Tòa án hướng dẫn nguyên đơn thực hiện các bước khởi kiện theo đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng phù hợp

với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chứng cứ, tài liệu cung cấp: giấy ủy quyền; hóa đơn mai táng.

Quá trình tố tụng người làm chứng ông Trương Lâm Anh Q trình bày:

Ông Trương Lâm Anh Q là con ruột của bà Nguyễn Thị Thu N và ông Trương Lâm T, bà Trương Thị Thanh H1 (đã chết ngày 05/01/2023) là chị ruột của ông Q.

Giữa tháng 06/2023 gia đình ông Q nhận được công văn đề ngày 01/6/2023 về việc Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm của Công ty B, yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Trương Thị Thanh H1 cung cấp Giấy bảo tử của bà H1 và văn bản thảo thuận phân chia di sản thừa kế hoặc văn bản khai nhận di sản cho Công ty B để làm giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Tháng 7/2023, Công ty B điện thoại cho bà N hỏi có biết ông Bùi Mạnh C là ai không vì khi đó ông C có đơn khiếu nại về việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Khoảng tháng 7, 8, 9 năm 2023 ông Q cùng bà N đến trụ sở của Công ty B làm việc mấy lần để hỏi về việc chi trả quyền lợi bảo hiểm nhưng đến khoảng tháng 10/2023 nhân viên Công ty B trả lời chỉ làm việc với người khiếu nại là ông Bùi Mạnh C và ông C yêu cầu bảo mật thông tin nên Công ty B không tiếp và làm việc với gia đình người mất.

Đến ngày 02/11/2023 ông Q nhận được thông báo của Công ty B về việc đã chi trả quyền lợi bảo hiểm số tiền 3.011.882.000 đồng (ba tỷ không trăm mười một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) cho ông Bùi Mạnh C nên ông Q thông báo cho ba mẹ là bà N, ông T là hàng thừa kế thứ nhất của bà H1 để giải quyết. Các sự việc tiếp theo ông T, bà N khiếu nại như thế nào thì ông Q không rõ và không liên quan đến ông Q.

Quá trình tố tụng người làm chứng ông Trương Lâm Hoàng N1 trình bày:

Ông Trương Lâm Hoàng N1 là con ruột của bà Nguyễn Thị Thu N và ông Trương Lâm T, bà Trương Thị Thanh H1 (đã chết ngày 05/01/2023) là chị ruột của ông N1.

Ngày 28/7/2023, ông N1 và mẹ là bà N đến Công ty B để làm việc theo Thông báo của Công ty B. Khi lên làm việc ông N1 và bà N có ký, ghi họ tên xác nhận vào Biên bản làm việc với Công ty B. Nội dung làm việc: Bà Nguyệt hỏi Công ty B, bà N với ông T là người thừa kế hàng thứ nhất của bà H1 thì có phải là người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm từ hợp đồng bảo hiểm giữa bà H1 với Công ty B hay không? Người đại diện Công ty B trả lời về chờ để Công ty B phản hồi lại. Tại buổi làm việc, Công ty B yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ, bệnh án của bà H1. Gia đình đã cung cấp và Công ty B đã photo lại.

Tại buổi làm việc ngày 28/7/2023, phía đại diện Công ty B không nhắc

đến ai là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của bà H1 mà nói gia đình về và chờ thông báo lại của Công ty B nên gia đình về nhưng không nhận thông báo phản hồi gì từ Công ty B.

Sau đó, ông N1 không nhớ chính xác cụ thể thời gian nào thì gia đình lên hỏi Công ty B nhưng chỉ nhận được trả lời bằng miệng là cứ về Công ty B đang xử lý. Sự việc sau đó thì ông N1 không rõ.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/DS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N, ông Trương Lâm T đối với bị đơn Công ty TNHH B, ông Bùi Mạnh C về việc “tranh chấp quyền lợi phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm do người chết để lại”.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N, ông Trương Lâm T tuyên hủy Thông báo điều chỉnh ngày 01/11/2023 và Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 02/11/2023 của Công ty TNHH B;

3. Không chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N, ông Trương Lâm T không công nhận ông Bùi Mạnh C là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của bà Trương Thị Thanh H1 đối với hợp đồng bảo hiểm số 75594010.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N, ông Trương Lâm T về việc buộc ông Bùi Mạnh C trả lại số tiền giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong có mã số 81198095 đối với Hợp đồng bảo hiểm số 75594010 là 3.011.882.000 đồng (ba tỷ không trăm mười một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

5. Công nhận nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N, ông Trương Lâm T là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên của bà Nguyễn Thị Thanh H2 và buộc Công ty TNHH B có trách nhiệm bồi thường số tiền quyền lợi bảo hiểm tử vong có mã số 81198095 đối với Hợp đồng bảo hiểm số 75594010 là 3.011.882.000 đồng (ba tỷ không trăm mười một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) cho nguyên đơn ông Trương Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2024 bị đơn Công ty B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 18/9/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 61/QĐKNPT-VKS.TDM đối với bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty B vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ quyết định kháng nghị; người đại diện hợp pháp nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm: Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, việc Công ty B thực hiện việc điều chỉnh tên người thụ hưởng sau khi bà H2 chết là không đúng với thỏa thuận tại hợp đồng dẫn đến chi trả tiền cho ông C là không đúng nên Công ty B phải chịu thiệt hại trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và quyết định kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn Công ty B trả lại số tiền đã chi trả cho ông C nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết dẫn đến mất quyền chứng minh của bị đơn Công ty B. Nguyên đơn tranh chấp hợp đồng bảo hiểm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, từ đó áp dụng điều luật về bồi thường thiệt hại để giải quyết trong hợp đồng bảo hiểm khi không có tranh chấp.

Về nội dung, Công ty B thực hiện việc cập nhật người thụ hưởng và chi trả tiền cho ông C là đúng với hợp đồng đã ký kết và đúng với quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trong trường hợp xét không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty B, chấp nhận quyết định kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Thị Thanh H1 là con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N và ông Trương Lâm T. Bà H1 không có chồng, con, chết ngày 05/01/2023 và không để lại di chúc. Khi còn sống bà H1 có ký kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 75594010 với Công ty B. Ngày 27/11/2022, bà H1 được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm với Hợp đồng bảo hiểm số 75594010; ngày hiệu lực hợp đồng: 14/11/2022; bên mua bảo hiểm: Trương Thị Thanh H1, người được bảo hiểm: Trương Thị Thanh H1. Như vậy, hợp đồng Hợp đồng bảo hiểm số 75594010 đã phát sinh hiệu lực theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

[2] Theo Hợp đồng bảo hiểm số 75594010 người được bảo hiểm là bà Trương Thị Thanh H1. Tuy nhiên, đến ngày 15/12/2022, bà H1 lập phiếu yêu cầu điều chỉnh bổ sung người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, bà H1 điều chỉnh thông tin về người thụ hưởng với nội dung thay đổi người thụ hưởng với thông tin người thụ hưởng mới là ông Bùi Mạnh C. Ngày 19/12/2022, phiếu yêu cầu điều chỉnh được gửi đến Văn phòng tổng đại lý D07 của Công ty B. Nhân viên Văn phòng là bà Nguyễn Giang T6 phát hiện thông tin căn cước công dân của ông C bị mờ nhưng quên không thông báo cho đại lý để hướng dẫn bà H1 bổ sung. Do đó, bộ phận quản lý hợp đồng chưa thực hiện điều chỉnh ông C là người thụ hưởng được chỉ định theo phiếu yêu cầu điều chỉnh.

Ngày 05/01/2023, bà H1 qua đời. Ngày 01/6/2023, Công ty B có gửi cho ông Trương Lâm Quốc A1 (thân nhân của bà H1) thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Ngày 22/6/2023, ông Bùi Mạnh C gửi đơn khiếu nại cho Công ty B, trình bày sự việc vào ngày 15/12/2022 bà H1 đã yêu cầu điều chỉnh ông C là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm, nên ông C yêu cầu Công ty B kiểm tra, cập nhật thông tin của Hợp đồng bảo hiểm và giải quyết quyền lợi cho ông C. Sau khi tiến hành kiểm tra sự việc với các nhân viên liên quan, Công ty B xác định việc bà H1 yêu cầu điều chỉnh ông C là người thụ hưởng là sự thật và bà H1 đã thực hiện đầy đủ thủ tục quy định nên ngày 01/11/2023 Công ty B ban hành thông báo điều chỉnh chi tiết về người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm và ngày 02/11/2023 Công ty B gửi cho ông C thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Ngày 07/11/2023, Công ty B đã thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho ông C với số tiền 3.011.882.000 đồng.

[3] Nguyên đơn cho rằng sau khi bà H1 mất, Công ty B mới ban hành Thông báo điều chỉnh người thụ hưởng là không đúng với Văn bản ngày 27/11/2022 (bút lục 99) và trái với quy định tại điểm 1 khoản 11.1 Điều 11 và phụ lục 1 của Hợp đồng bảo hiểm số 75594010 nên dẫn đến việc ban hành Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong ngày 02/11/2023 cho ông C và thanh toán quyền lợi cho ông C là không đúng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy các thông báo trên, buộc ông C trả lại số tiền giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong có mã số 81198095 đối với Hợp đồng bảo hiểm có số 75594010 cho

những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H1 là ông T và bà N, yêu cầu công nhận ông T, bà N là người được thụ hưởng quyền lợi, bảo hiểm số 75594010 của bà Trương Thị Thanh H1.

[4] Như vậy, trong yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có yêu cầu buộc Công ty B phải thanh toán số tiền bảo hiểm cho nguyên đơn, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc Công ty B bồi thường số tiền quyền lợi bảo hiểm tử vong là 3.011.882.000 đồng cho nguyên đơn ông Trương Lâm T và bà Nguyễn Thị Thu N, dẫn đến buộc Công ty B phải chịu số tiền án phí là 97.237.600 đồng là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty B làm cho Công ty B mất quyền đưa ra chứng cứ chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Tòa án cấp phúc thẩm nếu xem xét, giải quyết là không đảm bảo 02 cấp xét xử theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận nguyên đơn là người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của bà H1 và buộc Công ty B phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 3.011.882.000 đồng, trong khi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy các Thông báo điều chỉnh ngày 01/11/2023, Thông báo chấp thuận quyền lợi bảo hiểm ngày 02/11/2023 và nhận định tách số tiền Công ty B đã chi trả cho ông C nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác là mâu thuẫn, giải quyết trùng quyền lợi bảo hiểm của người được thụ hưởng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty B.

[6] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bị đơn Công ty B và Quyết định kháng nghị số 61/QĐ KNPT-VKS.TDM của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không có căn cứ, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Công ty B là có căn cứ.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản khoản 3 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH B.

2. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 61/QĐKNPT-VKS.TDM của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: trả lại cho Công ty TNHH B (do ông Đỗ Hòa A nộp thay) số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0003165 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết